

Bản án số: 132/2020/HSPT
Ngày 29 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đinh Thị Tuyết.

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Y ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Y ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLPT-HS ngày 13/4/2020 đối với bị cáo Đặng Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HS - ST, ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo và kháng nghị:

Đặng Ngọc T; sinh năm: 1955 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Z, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng B và bà Trần Thị K (đều đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị V, sinh năm: 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019 cho đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn N - Luật sư văn phòng Luật sư BMT, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị hại: Chị N.T.L.Q; sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

1. Ông Dương Lê S - Luật sư Văn phòng Luật sư S, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: W, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Bà M Mlô - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: LTK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Nhân chứng:

+ Bà Phạm Thị V; địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Cháu Đặng Thị Y; địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn ED, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị N.T.L.Q làm thuê giúp việc và ở tại nhà bà Phạm Thị V. Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 06/8/2018, bà V đi tập thể dục thì Đặng Ngọc T (là chồng bà V), cháu Đặng Thị Y (là con gái của T và bà V) và chị Q ở nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đi từ dưới nhà bếp lên phòng khách thì gặp T từ phòng ngủ đi ra, T nắm tay Q kéo lại và nói “cho anh một cái” nhưng Q không đồng ý nên T vật ngã Q nằm xuống nền nhà rồi nằm đè lên người Q thì Q la lên “Cứu, cứu”, đồng thời dùng tay chống cự và cào cấu nhiều vết lên người T. Lúc này, cháu Y đang ở trong phòng ngủ của mình, nghe thấy tiếng la của Q nên mở cửa phòng đi ra thì thấy T đang nằm đè lên người Q nên Y liền nói với T “Tại sao bố lại làm như vậy?” thì T buông Q ra rồi gọi Y đi ra ngoài sân. Khi đó, Y nói lớn tiếng với T “Tôi hỏi ông, tại sao ông làm như vậy? Tao sẽ không tha thứ cho mày nữa!”. Nghe vậy, T dùng tay tát vào mặt Y 02 cái, thấy T đánh cháu Y thì Q xuống nhà bếp lấy một cái chày bằng gỗ, dài khoảng 20cm đi lên đánh vào lưng T 02 cái thì T dùng tay đánh lại vào người Q, đồng thời bẻ tay Q ra phía sau rồi kéo Q ra phía ngoài sân và xô Q ngã. Lúc này, Q nói “Sao mày đánh tao, sao mày xô tao ngã?” thì T xuống bếp lấy một con dao dài khoảng 30cm đi ra chỗ Q và dùng dao kề vào cổ Q nói “Tao sẽ giết mày”. Thấy vậy, Y kêu la để mọi người đến cứu thì có nhiều người đến xem thấy Y và Q khóc nên có hỏi lý do thì chị Q đã nói việc mình bị T hãm hiếp. Lúc này, bà V đi tập thể dục về thấy T đang cầm dao kề lên cổ Q nên đã trình báo chính quyền địa phương.

Quá trình điều tra, N.T.L.Q còn khai báo ngoài sự việc xảy ra ngày 06/8/2018 như trên thì vào ngày 22/12/2017, tại nhà bà V, Q còn bị T dùng vũ lực thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn 04 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, Q ở nhà cùng Đặng Ngọc T, khi đó bà V đi thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh, còn cháu Đặng Thị Y đi học. Lúc này, Q đang dọn dẹp ở dưới bếp thì T đến gần cầm tay Q và nói “Cho anh hôn một cái” rồi T ôm và giữ hai tay, ép Q vào tường rồi kéo áo và hôn vào ngực của Q, rồi T kéo quần Q xuống và hôn vào bộ phận sinh dục với Q, lúc này Q có cảm giác đau rát ở âm hộ. Một lúc sau, T thả Q ra rồi đi vào phòng ngủ của mình, còn Q đi lên nhà để ra ngoài nhưng cửa bị khóa. Sau đó, Q vào lại nhà tắm để tắm rửa.

- Lần thứ hai: Khi Q vừa gội đầu xong và đi ra từ phòng tắm thì bị T lôi vào nhà tắm đóng cửa lại, T cởi quần Q và hôn lên người và bộ phận sinh dục của Q, khi đó Q khóc van xin thì T nói “không được la lớn”. Sau đó, T ép Q vào tường nhà tắm, rồi quan hệ tình dục với Q, lúc này Q la lên thì T mới thả Q ra rồi vào phòng ngủ đóng cửa lại.

- Lần thứ ba: Khi Q đang lau nhà qua phòng ngủ của T thì bị T kéo Q vào trong phòng và đóng cửa lại. T đẩy Q ép sát vào tường rồi hôn vào ngực Q, tiếp tục T kéo quần Q xuống rồi hôn vào bộ phận sinh dục của Q thì Q kêu la nên T thả Q ra. Sau đó, Q kéo quần lên và đi ra ngoài.

- Lần thứ tư: Khi Q đang nấu ăn tại phòng bếp thì T đi ra hỏi Q “Em đâu con?” thì Q trả lời “Bé đi học rồi”. Nghe vậy, T liền áp sát và ôm rồi hôn vào cổ Q, lúc này Q la lên nhưng T không thả ra mà tiếp tục hôn lên ngực và dùng tay đẩy Q xuống ghế rồi T kéo quần Q xuống chân, hai tay T giữ hai tay của Q ra sau lưng rồi hôn vào bộ phận sinh dục của Q thì Q kêu lên “Cứu, cứu”. Lúc này, Đặng Thị Y vừa đi học về thì nhìn thấy nên đã nói với T “Tại sao bố làm vậy với chị Q?” nên T thả Q ra, thì Q nói “Y ơi cứu chị, bố em hãm hiếp chị”. Sau đó, Y đi lên phòng khách thì T nói với Y “Bố sai rồi, con về đừng mách mẹ, kéo nhà mình tan nát” còn Q gọi điện thoại nói cho bà V biết sự việc nhưng bà V nói: “Có gì đợi cô về rồi giải quyết”. Đến ngày 24/12/2017, bà V về nhà nên Q yêu cầu được nói chuyện với T và bà V. Trong lúc nói chuyện, bà V xin lỗi Q và năn nỉ Q bỏ qua cho T và T nói nếu Q bỏ qua cho T thì T sẽ viết bản cam kết, cam đoan hứa không tái phạm và không đụng vào người Q nữa thì Q đồng ý. Sau đó, T đã viết 04 bản cam đoan có nội dung giống nhau và đưa cho Q, bà V và Y mỗi người 01 bản còn 01 bản T cất giữ, lúc này Q yêu cầu T bồi thường 1.000 đồng (một nghìn đồng) tiền danh dự để chứng tỏ sự trong sạch của mình.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Đặng Ngọc T hồi 03 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, xác định: Vùng gò má bên phải có vết rách da dài 05cm x 0,5cm, tại vết rách có dính máu đã khô; Vùng cằm bên phải có 02 vết rách dài 02cm x 0,2cm, vết rách có dính máu đã khô; vùng ngực trước có 02 vết rách da,

vết một dài 03cm x 02mm, vết hai dài 15cm x 02mm; Vùng bắp tay bên phải có 02 vết rách da, vết một có kích thước 05cm x 02mm, vết hai có kích thước 05cm x 01 mm; vùng lưng có nhiều vết xước rách da với nhiều kích thước khác nhau trong diện 20cm x 15cm; Bả vai trái có vết rách da hình vòng cung dài 12cm x 05 mm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y sinh dục số 939/PY-SD, ngày 08/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Màng trinh của N.T.L.Q đã rách hóa sẹo.

Tại bản kết luận giám định số 581/PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Đặng Ngọc T trong các Giấy cam kết, cam đoan đề ngày 24/12/2017 (kí hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Ngọc T trong bản tự khai đề ngày 05/9/2018 (ký hiệu M1) là do cùng một người viết và ký ra.

Tại Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xác nhận: N.T.L.Q được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật mức độ nặng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tạm giữ 01 bản cam kết, cam đoan (bản photo) do Đặng Ngọc T giao nộp; 01 bản cam kết, cam đoan do Đặng Thị Y giao nộp; 01 bản cam kết, cam đoan do Phạm Thị V giao nộp; 01 bản cam kết, cam đoan và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri BX4681815 do N.T.L.Q giao nộp.

Quá trình khám xét tại nhà Đặng Ngọc T và Phạm Thị V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành tạm giữ: 01 CPU màu đen ở mặt trước có dán dòng chữ Intelpetium; 01 CPU màu đen trên thân có dòng chữ TRIOTECH; 02 bản cam kết, cam đoan (bản photocopy) có nội dung giống nhau. Quá trình điều tra xác định 02 CPU không có nội dung liên quan đến vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả cho bà Phạm Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Hiếp dâm”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Đặng Ngọc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/7/2019

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

- Ngày 20/3/2020, bị cáo Đặng Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị truy tố, xét xử oan sai. Việc điều tra, truy tố, xét xử không khách quan, phiên diện; không xem xét và đánh giá khách quan các chứng cứ gỡ tội cho bị cáo và không áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án để giải quyết, xét xử công bằng, đúng pháp luật.

- Ngày 20/3/2020, người bị hại chị N.T.L.Q có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Ngày 06/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ - VKS - P7 với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 111 BLHS năm 1999 mà áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 141 BLHS 2015 để xét xử đối với bị cáo Đặng Ngọc T; Buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải chịu tách nhiệm hình sự về 05 lần thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị N.T.L.Q (trong đó có 04 lần vào ngày 22/12/2017); Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người khuyết tật nặng*” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 đồng thời tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Ngọc T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

* Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng giữa bị cáo và chị Q có quan hệ tình cảm với nhau, bị cáo không hiếp dâm chị Q. Việc bị cáo viết 4 giấy cam đoan ngày 24/12/2017 là do bị chị Q ép buộc và viết theo ý của chị Q.

* Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Hiếp dâm là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo có 05 lần thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị N.T.L.Q (trong đó có 04 lần vào ngày 22/12/2017) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm kết luận ngày 22/12/2017 bị cáo chỉ thực hiện hành vi hiếp dâm chị Q một lần là không xem xét đầy đủ các chứng cứ của vụ án. Tòa án sơ thẩm chỉ áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 111 BLHS năm 1999 là áp dụng không đúng pháp luật mà phải áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 141 BLHS 2015 để xét xử đối với bị cáo Đặng Ngọc T; bị cáo khẳng định không tác động gia đình bồi thường cho chị Q nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là không đúng.

Mặt khác, chị Q là người khuyết tật nặng, nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người khuyết tật nặng*” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 là thiếu sót. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị N.T.L.Q, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**** Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Văn N trình bày:***

Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc T chưa đủ các yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 111 BLHS năm 1999, bởi vì: ngày 06/8/2018, do giữa bị cáo với chị Q có xảy ra xô xát nên việc cháu Y nhìn thấy bị cáo đề lên người chị Q là chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi hiếp dâm chị Q. Việc bị cáo viết giấy cam đoan đề ngày 24/12/2017 là do bị chị Q gây sức ép và bị cáo phải viết, chỉnh sửa theo ý của chị Q. Mặt khác, trong nội dung của giấy cam đoan cũng không thể hiện việc bị cáo giao cấu trái ý muốn của chị Q. Lời khai của cháu Q về sự việc ngày 22/12/2017 cũng không thấy có hành vi T dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực với chị Q, cháu Y cũng không thấy chị Q kháng cự. Ba lần giao cấu đầu tiên ngày 22/12/2017 chỉ có bị cáo và chị Q biết nên việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị xét xử bị cáo về 5 lần thực hiện hành vi phạm tội trong đó có 4 lần xảy ra vào ngày 22/12/2017 là không có căn cứ. Quá trình điều tra, cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng vì cháu Đặng Thị Y và bà Phạm Thị V đều là nhân chứng trong vụ án nhưng lần nào lấy lời khai của cháu Y cũng đều có mặt của bà V là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 186 Bộ luật hình sự nên lời khai của cháu Y không có giá trị chứng minh trong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm hai nhân chứng là bà Phạm Thị V và cháu Đặng Thị Y đều vắng mặt.

Đối với chị N.T.L.Q là người tàn tật, tuy nhiên tại Nghị định số: 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của người khuyết tật nặng là không lao động được, không đi được hoặc nói được. Chị Q tuy là người tàn tật nhưng chị Q còn đi giúp việc cho nhà bị cáo và tự làm sinh hoạt cá nhân nên không thể coi chị Q bị khuyết tật nặng như quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo. Giao hồ sơ về lại cho cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung.

**** Ý kiến người bảo vệ cho người bị hại chị N.T.L.Q là Luật sư Dương Lê S và Trợ giúp viên pháp lý bà M Mlô trình bày:***

Phía bị hại cơ bản đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do tội Hiếp dâm có cấu thành hình thức nên mặc dù bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu với chị Q nhưng đã có đầy đủ yếu tố để cấu thành tội Hiếp dâm. Bị cáo cho rằng viết giấy cam đoan là do bị chị Q ép buộc nhưng thực tế chị Q là người khuyết tật, bị phụ thuộc và gia đình của bị cáo nên lời khai của bị cáo là không có căn cứ. Bị cáo không ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình mà quanh co chối tội, không có thiện chí bồi thường cho chị Q nên đề nghị HĐXX phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, nếu sau này chị Q có yêu cầu thì khởi kiện bị cáo T bằng một vụ án khác.

Bị hại chị N.T.L.Q đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2018 tại nhà bà Phạm Thị V, Đặng Ngọc T đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị N.T.L.Q. Ngoài ra, trước đó ngày 22/12/2017 Đặng Ngọc T đã có hành vi giao cấu trái ý muốn với chị N.T.L.Q 04 lần.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

[2.1]. Ngày 22/12/2017, bị cáo T đã thực hiện hành vi hiếp dâm chị N.T.L.Q 04 lần khi đó hiệu lực của BLHS năm 1999 vẫn còn. Ngày 6/8/2018 T tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm chị Q tại thời điểm này BLHS năm 2015 đã có hiệu lực. Tuy nhiên để nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết; số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị

cáo các lần vào hai thời điểm cách nhau nhưng cần đưa về một bộ luật để xử lý hành vi của bị cáo. Về Điều luật điểm d khoản 2 điều 111 BLHS năm 1999 tương ứng về hành vi hình phạt so với điểm d khoản 2 điều 141 BLHS năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 điều 111 BLHS năm 1999 để xét xử bị cáo T là có lợi hơn cho bị cáo. Bởi vì, BLHS năm 1999 không có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người khuyết tật nặng, cho nên không chấp nhận kháng nghị về vấn đề này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đối với chị Q là người tàn tật được hưởng mức trợ cấp xã hội, tại Nghị định 28/2012/NĐ-Cp ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều luật của người khuyết tật, chị Q có khuyết tật nhưng vẫn còn làm được việc nhẹ như đi giúp việc cho nhà bị cáo, nên không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

[2.2]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Ngọc T 07 năm tù về tội “Hiếp dâm” là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo T nhiều lần giao cấu với chị Q ngoài ý muốn, khi hành vi bị phát hiện, T không thành khai báo quanh co chối tội. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tăng hình phạt đối với T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T:

- Bị cáo cho rằng “Bị cáo không có hành vi giao cấu trái ý muốn của chị Q”, xét thấy tại “Bản cam kết “ viết ngày 24/12/2017 của bị cáo T, lời khai của người bị hại (chị Q) tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, lời khai của nhân chứng chị Đặng Thị Y (Con của bị cáo T) tại Cơ quan phù hợp với trình tự thời gian hành vi cụ thể rõ ràng. Đối với bị cáo tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, lời khai của từng ngày mâu thuẫn. Nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo lại tác động gia đình bồi thường cho chị Q số tiền 20.000.000 đồng thể hiện sự ăn của bị cáo sau khi phạm tội. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

- Bị cáo cho rằng “Thủ tục tố tụng vi phạm khi thu thập chứng cứ”, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như đơn kháng cáo của bị cáo đưa ra không có cơ sở cho rằng thủ tục tố tụng vi phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo không khiếu nại gì về tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền.

- Bị cáo yêu cầu phải có biện pháp đưa 02 nhân chứng là bà Phạm Thị V (vợ bị cáo), chị Đặng Thị Y (Con bị cáo) ra tại phiên tòa để làm rõ các tình tiết của vụ án. Lời khai của bà V và chị Y cùng với các “Biên bản đối chất” giữa bị cáo với bà V, chị Y đã có đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo

[4]. Xét kháng cáo của người bị hại chị N.T.L.Q yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, như đã phân tích ở phần [2.2]. Hành vi của bị cáo nghiêm trọng xâm hại đến sức khỏe, danh dự của chị Q rất nhiều lần, do đó cần chấp nhận kháng cáo của chị Q tăng hình phạt tù cho bị cáo T.

Từ những phân tích trên, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HSST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo về phần hình phạt.

[5]. Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng khi lấy lời khai của nhân chứng cháu Đặng Thị Y – Người giám hộ bà Phạm Thị V (mẹ cháu Y) cũng là nhân chứng trong vụ án. Trong các lần Cơ quan Điều tra lấy lời khai của cháu Y có bà V là mẹ giám hộ, ngoài ra còn có Chủ tịch Hội phụ nữ huyện H và cán bộ huyện Đoàn chứng kiến. Do đó, không có căn cứ để xem xét.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Tuy không được chấp nhận đơn kháng cáo nhưng bị cáo T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị N.T.L.Q.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T.

Sửa bản án sơ thẩm số: 12/2020/HSST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo về phần hình phạt

[2]. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện EaH'Leo;
- VKSND huyện EaH'Leo;
- Công an huyện EaH'Leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- THAHS Công an huyện EaH'Leo;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Tuyết

Lưu Thị Thu Hường

Lê Thị Tùng